



Tổ hợp tác Công-Tư Chương trình Phân khu Thí điểm chăn nuôi lợn ATSH và KSDB

KIẾN NGHỊ CỦA DOANH NGHIỆP THAM GIA

Kỳ họp lần thứ 2 ngày 17 tháng 4 năm 2023

Kiến nghị 1: Hỗ trợ mở cửa thị trường xuất khẩu lợn và các sản phẩm thịt lợn

Bối cảnh

Xuất khẩu lợn sống và các sản phẩm thịt lợn là một trong những ưu tiên hàng đầu của Chính phủ đối với ngành chăn nuôi Việt Nam. Các công ty tham gia vào chương trình Phân khu ATSH và KSDB mong muốn đồng hành với Chính phủ để thực hiện mục tiêu chiến lược này.

Hiện nay, các tài liệu chính của Chương trình Phân khu (Biểu mẫu Kế hoạch hoạt động và Sổ tay An toàn sinh học; mẫu Tự công bố gửi đến Tổ chức Thú y Thế giới WOAHP; các Báo cáo thường niên) đang được biên soạn theo các tiêu chuẩn Quốc tế của WOAHP và sẽ là các tài liệu quan trọng trong bộ hồ sơ đàm phán xuất khẩu.

Tuy nhiên, với mỗi thị trường và mỗi loại hàng hóa khác nhau, bộ hồ sơ cần phải bổ sung thêm các thông tin theo yêu cầu của cơ quan thú y của nước nhập khẩu. Vì vậy, cần sớm có một chiến lược cụ thể trong việc xác định các loại hàng hóa và thị trường hướng đến, sau đó tiến hành các cuộc đàm phán về thủ tục tiếp cận thị trường cho những loại hàng hóa này. Trong quá trình đàm phán cũng cần làm rõ về Chương trình phân khu tại Việt Nam để có thể được công nhận như một phương pháp tương đương trong việc đưa ra các đảm bảo đáp ứng những yêu cầu về quản lý rủi ro đối với các bệnh mục tiêu.

Kiến nghị:

Căn cứ vào vị trí địa lý, đặc điểm và năng lực sản xuất của các công ty chăn nuôi trong nước, Tổ hợp tác Công tư kiến nghị Bộ NN và PTNT, thông qua Ban Quản lý Chương trình Phân khu xây dựng lộ trình mở cửa thị trường đối với các sản phẩm như sau:

- Xuất khẩu lợn sống để giết mổ sang Trung Quốc, Lào, Campuchia, Thái Lan
- Xuất khẩu lợn nái (lợn hậu bị) sang Lào và Campuchia
- Xuất khẩu thịt lợn và sản phẩm từ thịt lợn sang một số thị trường, bao gồm:
 - o Trung Quốc
 - o Các nước ASEAN, ví dụ như Singapore, Philippines
 - o Nhật Bản



Để hỗ trợ quá trình trên, Tổ hợp tác Công Tư kiến nghị một số hoạt động cụ thể bao gồm:

1. Cho ý kiến về các thị trường tiềm năng và sản phẩm xuất khẩu nói trên và cập nhật quá trình đàm phán mở cửa thị trường đối với các sản phẩm này
2. Cho ý kiến về hồ sơ của các Công ty tham gia đang xây dựng; xác định những ưu điểm và hạn chế về hồ sơ, và cách xử lý đối với những hạn chế đó, thông tin cần có để hỗ trợ đàm phán mở cửa thị trường.
3. Xem xét và tạo cơ chế đặc biệt để hỗ trợ các doanh nghiệp xuất khẩu thịt và các sản phẩm từ thịt nếu:
 - o Doanh nghiệp đã xác định được doanh nghiệp nhập khẩu/thị trường mục tiêu;
 - o Đáp ứng các tiêu chí của thị trường nhập khẩu;
 - o Doanh nghiệp đáp ứng các tiêu chí về Phân khu an toàn sinh học/Cơ sở an toàn dịch bệnh.
4. Cử đầu mối trong việc quảng bá Chương trình Phân khu của Việt Nam tại các diễn đàn khu vực và thế giới như tiến hành tự công bố với WOA, giới thiệu về Chương trình tại Ủy ban Chuyên gia Thường trực về Dịch tả lợn Châu Phi của WOA, Ủy ban phòng chống bệnh lở mồm long móng giữa các nước Đông Nam Á và Trung Quốc; các hội thảo trong khuôn khổ ASEAN, v.v...

Các công ty tham gia cam kết đồng hành và hỗ trợ quá trình đàm phán mở cửa thị trường xuất khẩu của Chính phủ trên cơ sở các thông tin nói trên được cung cấp và xác định rõ vai trò, trách nhiệm và lộ trình thực hiện của các bên tham gia.

Kiến nghị 2: Sử dụng các Phòng thí nghiệm tư nhân làm đơn vị cung cấp dịch vụ chẩn đoán

Bối cảnh:

Dưới sự khuyến khích của các chính sách của Chính Phủ Việt Nam, mạng lưới các phòng thí nghiệm tư nhân đang được phát triển mạnh mẽ. Các phòng thí nghiệm này có thể thuộc sở hữu tư nhân hoặc nằm trong hệ thống các trường đại học do tư nhân điều hành, hoặc dưới hình thức hợp tác giữa các công ty tư nhân và các trường đại học. Một số phòng thí nghiệm đã đạt chứng nhận ISO 17025 cho danh mục công nhận, bao gồm cả các xét nghiệm chẩn đoán 04 bệnh mục tiêu (ASF, CSF, FMD, PRRS) theo yêu cầu của Chương trình phân khu quốc gia. Phòng thí nghiệm hiện đang hoạt động với cơ sở vật chất được xây dựng với đầy đủ các trang thiết bị hiện đại phục vụ mục đích xét nghiệm, đồng thời cũng đang cung cấp các dịch vụ xét nghiệm chẩn đoán cũng như tham gia vào các chương trình nghiên cứu và đổi mới sáng tạo, bao gồm việc phát triển phương pháp xét nghiệm và xác nhận các xét nghiệm chẩn đoán. Ngoài ra, các phòng lab tư nhân hiện nay có giá xét nghiệm thấp hơn, thời gian nhận mẫu 24h/7 và chỉ cần báo trước, hình thức gửi và nhận mẫu linh hoạt hơn, thời gian trả kết quả nhanh hơn. Thực tế hiện nay tại một số địa phương, các dịch vụ xét nghiệm nhà nước chỉ hỗ trợ một số tiêu chuẩn nhất định trong kế hoạch



kiểm tra của công ty. Do đó, các công ty chẳng hạn De Heus đang phải sử dụng dịch vụ của nhiều nhà cung cấp khác nhau dẫn đến việc dịch vụ không tập trung làm tăng chi phí quản lý.

Biểu mẫu Kế hoạch hoạt động và Tài liệu An toàn sinh học của Chương trình Phân khu được xây dựng theo Tiêu chuẩn quốc tế của WOAAH, bao gồm những yêu cầu đối với các cơ sở cung cấp dịch vụ xét nghiệm chẩn đoán, mà không áp dụng các yêu cầu mang tính quy định cụ thể về việc phải sử dụng các phòng thí nghiệm của nhà nước hay tư nhân. Các yêu cầu như sau:

- Phòng xét nghiệm chẩn đoán thú y thực hiện các xét nghiệm với 04 bệnh mục tiêu phải có chứng nhận ISO 17025 đối với các xét nghiệm liên quan.
- Các xét nghiệm chẩn đoán được phê duyệt là những xét nghiệm được quy định trong “Hướng dẫn xét nghiệm chẩn đoán đối với các bệnh mục tiêu đối với Động vật trên cạn của WOAAH”

Kiến nghị:

Hiện nay các Công ty tham gia Chương trình Phân khu đều đang sử dụng dịch vụ của các phòng thí nghiệm nhà nước. Tuy nhiên, để khuyến khích đổi mới sáng tạo và nâng cao hiệu quả trong hệ thống dịch vụ thú y quốc gia của Việt Nam, Tổ hợp tác Công-tư kiến nghị Ban Quản lý Chương trình cân nhắc việc cho phép các phòng thí nghiệm thú y tư nhân có thể tham gia với tư cách là Bên cung cấp dịch vụ chẩn đoán. Dịch vụ Lab địa phương có thể hỗ trợ các đơn vị tham gia về quy định lấy mẫu, thời gian xét nghiệm, vận chuyển qua lại để có thể tiết kiệm về cả thời gian và chi phí hai bên. Để làm được điều đó, đề nghị Ban Quản lý chương trình nghiên cứu các thông lệ quốc tế để đưa ra các yêu cầu đối với hệ thống quản lý để đảm bảo việc tham gia của các phòng thí nghiệm tư nhân vừa mang lại hiệu quả cao, vừa hạn chế các xung đột lợi ích có thể xảy ra.

Đề xuất IFC, Cục chăn nuôi có cơ chế hỗ trợ toàn bộ chi phí xét nghiệm hoặc hỗ trợ một phần cho những năm đầu của dự án, cho tới khi công ty chính thức có lô hàng xuất khẩu đầu tiên.

Kiến nghị 3: Phân khu của một Công ty bao gồm nhiều địa điểm

Bối cảnh:

Trong giai đoạn Nguyên mẫu 1, tất cả các công ty tham gia tiến hành xây dựng Phân khu của công ty tại một địa điểm. Quy trình thực hiện xác minh Bên ngoài (Kiểm tra độc lập) do Chi cục Chăn nuôi Thú y và các Phòng thí nghiệm thú y vùng tại địa bàn của Phân khu tiến hành. Tuy nhiên, khi công ty tham gia có nhiều địa điểm hoạt động, trong một số trường hợp thậm chí đặt tại các khu vực hành chính khác nhau của Việt Nam, việc tích hợp nhiều địa điểm vào một Phân khu đang đặt ra những thách thức trong việc chỉ định đơn vị kiểm tra độc lập cũng như phòng thí nghiệm chẩn đoán, cách thức tiến hành kiểm tra độc lập, tổng hợp báo cáo kết quả kiểm tra đối với mỗi địa bàn khác nhau và lập hồ sơ xin Phê duyệt Phân khu của Công ty.



Chẳng hạn Masan có trại chăn nuôi lợn ở Nghệ An và có nhà máy giết mổ tại Hà Nam. Tương tự, De Heus có Trung tâm tinh heo giống ở Đắk Lắk và nhà máy cám cung cấp thực phẩm cho trại DakLak. Hòa Phát cũng có nhiều trại tại các địa điểm khác nhau tại Sơn Động đều vận hành theo một qui trình ATSH thống nhất. Tất cả các công ty đều có nhu cầu tích hợp vào một Phân khu của công ty.

Kiến nghị:

Tổ hợp tác Công tư kiến nghị Ban Quản lý chương trình xây dựng qui trình cho phép xây dựng Phân khu của Công ty bao gồm nhiều địa điểm khác nhau cũng như cơ chế phối hợp giữa các Chi cục Chăn nuôi Thú y và các Phòng thí nghiệm chuẩn đoán trong việc cung cấp các xác minh độc lập cho Phân khu của Công ty.

Kiến nghị 4: Cân bằng giữa tính minh bạch và bảo mật thông tin trong Chương trình

Bối cảnh:

Theo tiêu chuẩn quốc tế của WOA, minh bạch là một yêu cầu quan trọng trong các chương trình Phân khu. Các quốc gia đã triển khai thành công chương trình phân khu theo các tiêu chuẩn quốc tế của WOA thường sử dụng một trang web để phục vụ việc chia sẻ thông tin nói trên (ví dụ Chương trình phân khu trong ngành chăn nuôi gia cầm ở Vương quốc Anh do Hội đồng Gia cầm Vương quốc Anh quản lý được đăng tải [ở đây](#).)

Hiện nay, các hoạt động của Chương trình Phân khu tại Việt Nam đang được đăng tải tại website Một Sức khỏe tại <https://onehealth.org.vn/>

Trong tương lai, với mục tiêu mở rộng sự tham gia đối với nhiều công ty và giới thiệu Chương trình Phân khu tới các đối tác Quốc tế, các hoạt động của Chương trình cũng như thông tin về Phân khu của các công ty tham gia cần tiếp tục đăng tải. Tuy nhiên có những thông tin của Công ty tham gia cần được cân nhắc trước khi được chia sẻ rộng rãi.

Kiến nghị:

Tổ Công tác Công ty kiến nghị Ban Quản lý Chương trình tiến hành xây dựng trang web về các hoạt động của Phân khu trong đó phân rõ các loại thông tin nào có thể công bố rộng rãi và thông tin nào cần được bảo mật.

Cụ thể, các thông tin công bố rộng rãi bao gồm:

- Giới thiệu và mô tả về Chương trình phân khu quốc gia
- Nguyên tắc hoạt động và Quản trị Chương trình



- Thông tin liên lạc của Ban Quản lý Chương trình, thông tin cơ bản của các Công ty tham gia và đường dẫn đến trang web của các Công ty
- Thông tin tự công bố với WOAHA: đường dẫn tới trang web của WOAHA có đăng mục tự công bố về Chương trình phân khu quốc gia của Việt Nam
- Các bản tin ngắn cập nhật về các diễn biến chính của Chương trình
- Tài liệu mẫu Kế hoạch hoạt động và Sổ tay An toàn sinh học
- Kết quả hoạt động bao gồm danh mục các Phân khu đã được phê duyệt kèm theo các thông tin chi tiết chính và hiện trạng phê duyệt; báo cáo thường niên của Chương trình, v.v..

Các thông tin cần được bảo mật bao gồm:

- Sổ tay An toàn sinh học dùng cho Phân khu của mỗi công ty
- Báo cáo kết quả kiểm tra đối với Phân khu của các công ty
- Báo cáo định kỳ hàng tháng và báo cáo thường niên của Phân khu
- Kết quả khảo sát sạch bệnh tại Phân khu
- Báo cáo giám sát các sự kiện không tuân thủ tại Phân khu của các công ty

Trong một số trường hợp như trong quá trình đàm phán mở cửa thị trường để được công nhận đối với Chương trình phân khu quốc gia, hoặc trong quá trình giám sát sau khi đã mở cửa thị trường, Ban Quản lý chương trình có thể phải gửi những thông tin nói trên cho các cán bộ hoặc kiểm tra viên của các Cơ quan chức năng về thú y của các nước nhập khẩu tiềm năng. Khi đó, Ban Quản lý Chương trình cần xây dựng quy trình bảo mật và chỉ được chia sẻ trên cơ sở thống nhất với các Công ty tham gia.

Kiến nghị 5: Bổ sung các yêu cầu vào Chương trình Phân khu để đáp ứng tiêu chuẩn mới của WOAHA về bệnh LMLM

Bối cảnh:

Tiêu chuẩn quốc tế về bệnh lở mồm long móng (FMD) của Tổ chức Thú y Thế giới (WOAHA) được ghi trong Chương 8.8 của Bộ Quy tắc về động vật trên cạn của WOAHA. Đây là Chương duy nhất có nhắc đến một bệnh mục tiêu trong Chương trình phân khu của Việt Nam, trong đó có các yêu cầu cụ thể đối với một phân khu sạch bệnh LMLM (Điều 8.8.4). Tuy nhiên, các quy định này không phù hợp với các quốc gia lưu hành bệnh LMLM như Việt Nam vì có những yêu cầu như cấm việc tiêm vắc-xin đối với bệnh LMLM; không có vật nuôi nào được tiêm vắc-xin bệnh LMLM trong vòng 12 tháng gần nhất ở trong phân khu.

Cách tiếp cận hiện nay đối với việc kiểm soát rủi ro bệnh LMLM trong Giai đoạn nguyên mẫu 1 là các yêu cầu trong Chương trình Phân khu tại Việt Nam được cố ý để ở mức thấp hơn so với yêu cầu theo tiêu chuẩn quốc tế về bệnh LMLM. Chương trình hiện yêu cầu tất cả vật nuôi trong Chương trình phải được tiêm vắc-xin LMLM do đây là quy định bắt buộc theo luật pháp Việt Nam,



đồng thời thiết lập một loạt các yêu cầu về giám sát mà chúng tôi cho rằng có thể đảm bảo chắc chắn về kiểm soát rủi ro mà không cần phải áp dụng theo các tiêu chuẩn rất cao do WAOH quy định trong Chương 8.8. Cách tiếp cận này có thể hạn chế khả năng tiếp cận thị trường thành công đối với một số thị trường nhất định và đối với một số sản phẩm có rủi ro cao (ví dụ như lợn sống; thịt mót hàm; thịt lợn còn xương chưa qua xử lý nhiệt) vốn rất nhạy cảm với bệnh LMLM, bao gồm các thị trường cao cấp ở khu vực Châu Á như Nhật Bản, Hàn Quốc và Singapore. Các thị trường khác, như Trung Quốc, nơi bệnh LMLM cũng là bệnh lưu hành, có nhiều khả năng chấp nhận phương pháp quản lý rủi ro của Chương trình quốc gia và cởi mở hơn trong việc cho phép giao dịch các mặt hàng đã được áp dụng các bước giảm thiểu rủi ro một phần (ví dụ: thịt lợn rút xương, xử lý nhiệt, ủ muối).

Trong các đợt đánh giá lại Chương 8.8 của WAOH vào cuối năm 2022, tổ chức này đã đưa ra điều khoản mới mô tả chi tiết các yêu cầu đối các Phân khu sạch bệnh LMLM có thực hiện tiêm phòng vắc-xin. Điều khoản mới (Điều 8.8.4bis), hiện đang được dự thảo và tham vấn trước khi trình Đại hội đồng thế giới của WAOH xem xét thông qua. Phiên bản cuối cùng sẽ được thông qua tại Phiên họp toàn thể thường niên diễn ra từ ngày 21-25/5/2023. Đây được coi là một cơ hội chiến lược đối với các chương trình phân khu đang triển khai tại các quốc gia lưu hành bệnh LMLM như Việt Nam có khả năng tiếp cận các thị trường cao cấp không lưu hành bệnh LMLM tại khu vực Châu Á (Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore) và thậm chí có thể tại các khu vực khác (EU). Tuy nhiên cũng đặt ra những thách thức về chi phí tuân thủ đối với các Phân khu của Công ty tham gia vì yêu cầu về kỹ thuật cao và tốn kém hơn do chi phí cho các dịch vụ xét nghiệm chẩn đoán sẽ tăng lên đáng kể.

Kiến nghị:

- Nếu Điều 8.8.4bis được thông qua vào tháng 5, 2023, đề nghị IFC điều chỉnh lại các qui định hiện tại để các doanh nghiệp có thể tuân thủ đầy đủ các tiêu chuẩn quốc tế. Điều này làm tăng cơ hội đàm phán với các thị trường xuất khẩu tiềm năng như Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản
- Đề xuất phía IFC và Cục chăn nuôi xem xét cơ chế hỗ trợ toàn bộ hoặc một phần chi phí XN mẫu cho những năm đầu khi chưa có lô hàng xuất khẩu
- Đề nghị làm rõ ý “Điều kiện để phê duyệt là không có ca bệnh nào trong phạm vi bán kính 10km, trong thời gian 3 tháng trước khi phân khu được phê duyệt” tại “điều 8.8.4 bis” là trước khi phân khu được công nhận hay cả giai đoạn sau đánh giá theo dõi định kỳ? Bởi nếu áp dụng cho cả giai đoạn sau đánh giá theo dõi định kỳ thì rất khó, vì phạm vi lớn và nhiệm vụ kiểm soát không thuộc về công ty, trong khi thực trạng bệnh này hoàn toàn có thể xảy ra trong chăn nuôi nhỏ lẻ.

Kiến nghị 6: Xem xét việc miễn Giấy kiểm dịch động vật đối với động vật từ những phân khu tham gia chương trình khi vận chuyển liên tỉnh.



Bối cảnh:

Các phân khu tham gia trong Chương trình Phân khu đã thực hiện quá trình chăn nuôi lợn một cách rất nghiêm ngặt, trải qua nhiều khâu lấy mẫu xét nghiệm tuân thủ theo tiêu chuẩn khắt khe của Tổ chức Thú y thế giới WOA. Vì vậy các sản phẩm đầu ra đảm bảo sạch bệnh nên xét thấy việc đánh giá lại và cấp giấy kiểm dịch khi vận chuyển liên tỉnh là không cần thiết, gây lãng phí thời gian và chi phí của Doanh nghiệp tham gia Chương trình Phân khu.

Đồng thời, khi được miễn giấy kiểm dịch sản phẩm động vật khi vận chuyển liên tỉnh sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc vận hành và kinh doanh của các Doanh nghiệp tham gia Chương trình Phân khu.

Kiến nghị:

Tổ hợp tác Công tư kiến nghị miễn yêu cầu về giấy kiểm dịch động vật đối với các Phân khu khi tham gia chương trình được công nhận.

Kiến nghị 7: Xác định “đơn vị sản xuất”, “cỡ mẫu” để giảm chi phí xét nghiệm và phù hợp với thị trường tiềm năng

Bối cảnh:

Theo tài liệu Khung hoạt động và Mẫu hướng dẫn An toàn sinh học IFC, đơn vị sản xuất được định nghĩa là “các nhóm lợn được nuôi chung tại các địa điểm có điều kiện dịch tễ như nhau nghĩa là có xác suất nhiễm bệnh như nhau nếu có bất kỳ rủi ro nhiễm bệnh nào trong nhóm. Mỗi đơn vị sản xuất trong Phân khu phải được lấy mẫu để khảo sát sạch bệnh ít nhất một lần trong chu kỳ sản xuất, hoặc ít nhất sáu tháng một lần (tùy theo mức độ nào thấp hơn). Việc lấy mẫu để khảo sát sạch bệnh phải được thực hiện và kết quả được báo cáo trước khi lợn rời khỏi Phân khu. Do việc luân chuyển lợn thường xuyên nên các đơn vị sản xuất hầu hết được coi là “Không ổn định” và vì thế số lượng mẫu từ các đơn vị sản xuất và chi phí xét nghiệm doanh nghiệp phải chi trả đang ở mức cao.

Kiến nghị:

Tổ hợp tác Công tư kiến nghị chuyên gia IFC xem xét xây dựng thêm cách tính đơn vị sản xuất, phương pháp xét nghiệm, và cỡ mẫu để giảm chi phí xét nghiệm đồng thời vẫn tuân thủ tiêu chuẩn quốc tế. Tổ hợp tác Công tư cũng kiến nghị Cục Thú y cung cấp thông tin về các yêu cầu này của các thị trường nhập khẩu tiềm năng như Nhật Bản, Trung Quốc, ASEAN... đối với sản phẩm từ Việt Nam để doanh nghiệp yên tâm thực hiện.